

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1229~~ /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực
tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2019 - 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững;

Căn cứ Thông báo số 68/TB-UBND ngày 05/4/2019 về kết luận phiên họp thường kỳ UBND tỉnh tháng 3, nội dung phiên họp tháng 4 năm 2019;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 44/TTr-SNN&PTNT ngày 27/3/2019 về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2019 - 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục sản phẩm chủ lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2019 - 2023 (chi tiết có Phụ lục 1, 2 kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.
(9397.2019)

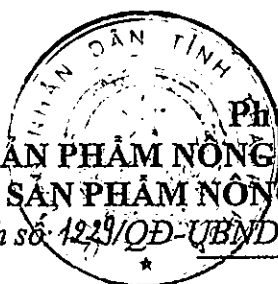
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



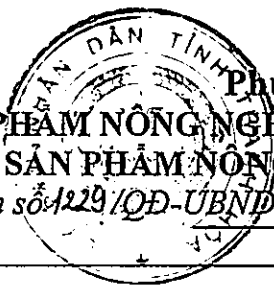
Nguyễn Đức Quyền



Phụ lục 1

DANH MỤC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CỦA TỈNH NĂM TRONG
DANH MỤC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC QUỐC GIA
(Kèm theo Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Tên sản phẩm nông nghiệp
1	Gạo
2	Thịt và trứng gia cầm
3	Thịt lợn
4	Rau, quả
5	Gỗ và các sản phẩm từ gỗ
6	Tôm
7	Sắn và các sản phẩm từ sắn
8	Cao su



Phụ lục 2

**DANH MỤC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CỦA TỈNH KHÔNG NẪM TRONG
DANH MỤC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC QUỐC GIA**

(Kèm theo Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Tên sản phẩm nông nghiệp
1	Sản phẩm hải sản khai thác xa bờ và ngao nuôi
2	Mía đường
3	Bò thịt, bò sữa và các sản phẩm từ sữa
4	Tre, luồng và các sản phẩm từ tre, luồng
5	Cây thức ăn chăn nuôi
6	Cây dược liệu